TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 436/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 06 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 368/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn K, sinh năm 1985

Nơi ĐKHKTT: Số 87 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Nhà số 5, ngách 80/19, tổ dân phố Thượng Cát 3, phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1981;

Nơi ĐKHKTT và cư trú: tổ dân phố Thượng Cát 3, phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn K và chị Ngô Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có hai con chung là cháu Đỗ Triệu V, sinh ngày 19/5/2014 và cháu Đỗ Đức L, sinh ngày 10/9/2018. Giao cháu V và cháu L cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3 triệu đồng kể từ tháng 11/2020 cho đến khi cháu V và cháu L trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh K tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh K đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003831 ngày 05 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm. Ghi nhận anh K đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang